

Số: 95/2024/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 17 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Trụ sở chính: Số G Đường T, Phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H- Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Châu Thanh T – Chuyên viên Bán nợ và TSBD Ngân hàng TMCP S

Ông Võ Hữu N- Phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP S

- Bị đơn:

Ông Đoàn Quốc D, sinh năm 1979. Địa chỉ thường trú: 339C ấp C, xã P, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bà Phạm Thị Ngọc P, sinh năm 1981. Địa chỉ thường trú: 184A1, khu phố A, phường P, Thành phố B, Bến Tre.

Bà P ủy quyền cho ông D tham gia tố tụng.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông **Đoàn Quốc D** và bà **Phạm Thị Ngọc P** chịu trách nhiệm liên đới trả cho **Ngân hàng TMCP S** tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 09/9/2024 là 3.499.303.824 (Ba tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu ba trăm lẻ ba nghìn tám trăm hai mươi bốn) đồng, cụ thể như sau:

+ Nợ gốc: 2.610.950.000 đồng

+ Lãi trong hạn: 803.704.039 đồng

+ Lãi quá hạn + chậm trả: 84.649.785 đồng

Số tiền trên sẽ được tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng số 164/2019/HĐTDTDH-CN/SHB.131400 từ ngày 10/9/2024 cho đến ngày ông **Đoàn Quốc D** và bà **Phạm Thị Ngọc P** thanh toán toàn bộ khoản vay.

2.2. Trong trường hợp Ông **Đoàn Quốc D** và bà **Phạm Thị Ngọc P** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì **Ngân hàng TMCP S** có quyền xử lý hoặc đề nghị xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 164/2019/HĐTC-CN/SHB.131400 ký ngày 27/11/2019. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Phòng công chứng **Nguyễn Văn T1** ngày 27/11/2019 và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh VPĐKĐĐ **huyện C, tỉnh Bến Tre** ngày 27/11/2019. Các tài sản thế chấp gồm:

+ Tài sản 1: QSDĐ là thửa đất số: 646; tờ bản đồ số: 25; Diện tích: 533,7 m<sup>2</sup>; Địa chỉ: **Xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre**; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 19/07/2024; Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Theo GCN số phát hành CS 434630, số vào sổ cấp GCN: CS15702 do **Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B** cấp ngày 08/11/2019. Chủ tài sản **Đoàn Quốc D**.

+ Tài sản 2: QSDĐ là thửa đất số: 647; tờ bản đồ số: 25; Diện tích: 523,4 m<sup>2</sup>; Địa chỉ: **Xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre**; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 19/07/2024; Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Theo GCN số phát hành CS 434631, số vào sổ cấp GCN: CS15704 do **Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B** cấp ngày 08/11/2019. Chủ tài sản **Đoàn Quốc D**.

+ Tài sản 3: QSDĐ là thửa đất số: 648; tờ bản đồ số: 25; Diện tích: 513,3 m<sup>2</sup>; Địa chỉ: **Xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre**; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 19/07/2024; Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công

nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Theo GCN số phát hành CS 434632, số vào sổ cấp GCN: CS15705 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 08/11/2019. Chủ tài sản Đoàn Quốc D.

+ Tài sản 4: QSDĐ là thửa đất số: 649; tờ bản đồ số: 25; Diện tích: 536,0 m<sup>2</sup>; Địa chỉ: Xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 19/07/2024; Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Theo GCN số phát hành CS 434633, số vào sổ cấp GCN: CS15706 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 08/11/2019. Chủ tài sản Đoàn Quốc D.

+ Tài sản 5: QSDĐ là thửa đất số: 651; tờ bản đồ số: 25; Diện tích: 505,7 m<sup>2</sup>; Địa chỉ: Xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 19/07/2024; Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Theo GCN số phát hành CS 434634, số vào sổ cấp GCN: CS15708 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 08/11/2019. Chủ tài sản Đoàn Quốc D.

+ Tài sản 6: QSDĐ là thửa đất số: 652; tờ bản đồ số: 25; Diện tích: 520,8 m<sup>2</sup>; Địa chỉ: Xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 19/07/2024; Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Theo GCN số phát hành CS 434635, số vào sổ cấp GCN: CS15703 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 08/11/2019. Chủ tài sản Đoàn Quốc D.

2.3. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đoàn Quốc D và bà Phạm Thị Ngọc P vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (đã được giảm 50%) là 50.993.038 (Năm mươi triệu chín trăm chín mươi ba nghìn không trăm ba mươi tám) đồng, ông Đoàn Quốc D và bà Phạm Thị Ngọc P phải chịu.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.285.000 (Bốn mươi chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004418 ngày 06 tháng 5 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPBT;
- Tòa án tỉnh BT;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPBT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Phạm Thị Xuân Thi**